TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NP** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **32**/2025/HS-ST Ngày 14 - 01 - 2025	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vàng Thị Dua.

C*ác Hội thẩm nhân dân:* Ông Khoàng Văn Sơn và ông Chảo Phù Hiển.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện NP.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà*:** Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên; Mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 28/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HS ngày 02/01/2025 đối với bị cáo:

Vàng Thị M; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17/4/1970 tại huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; Nơi thường trú: Bản K, xã V, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân: 011170005073 cấp ngày: 17/12/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; con ông: Vàng Vảng Súa (đã chết) và con bà: Kháng Thị Bâu, (đã chết); Bị cáo có chồng là Giàng Chờ Sai, sinh năm 1969 và có 08 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/9/2024 tại Công an huyện NP cho tới nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị M: Bà Nguyễn Thị Lan là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người phiên dịch: Bà Vàng Thị Dính, sinh năm 1988

Địa chỉ: Bản Huổi Đáp, xã Nà Khoa, huyện NP có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 23/9/2024, Vàng Thị M đi bộ một mình từ nhà ở bản K, xã V, huyện NP đến khu vực biên giới Việt nam - Lào thuộc bản Huổi

Dạo, xã V, huyện NP, tỉnh Điện Biên với mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực bản Huổi Dạo, xã V, Vàng Thị M gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, không biết tên và địa chỉ đang đi trên đường. Qua chào hỏi M biết được người phụ nữ có ma túy bán, M đã thỏa thuận và mua được của người phụ nữ đó một gói Heroine được gói bằng ni lông màu xanh và 01 túi đựng Methamphetamine được đựng trong túi ni lông màu xanh với số tiền 600.000 đồng. Sau khi mua được Heroine và Methamphetamine M cầm trên tay phải rồi đi bộ quay về nhà. Hồi 16 giờ 45 phút cùng ngày khi M đang đi bộ trong khu vực bản Huổi Dạo, xã V thì bị tổ công tác Công an xã V, huyện NP phối hợp với đồn Biên phòng Nà Bủng phát hiện, bắt quả tang thu giữ trên tay phải của Vàng Thị M 01 gói Heroine được gói bằng ni lông màu xanh và 01 túi Methamphetamine được đựng trong túi ni lông màu xanh. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng vụ án.

Ngày 24/9/2024 Công an huyện NP đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất ma túy thu giữ được của Vàng Thị M gồm:

Vật chứng 01, các viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng 18,96 gam;

Vật chứng 02, các cục chất bột dạng nén màu trắng đục nghi Heroine có khối lượng 8,07 gam.

Bản kết luận giám định số:1525/KL-KTHS, ngày 30/9/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

Vật chứng thu giữ của Vàng Thị M có khối lượng 8,07 gam các cục chất bột màu trắng đục dạng nén là chất ma túy. Loại Heroine. Ký hiệu H.

Vật chứng thu giữ của Vàng Thị M có khối lượng 18,96 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy. Loại Methamphetamine. Ký hiệu M.

Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Bản cáo trạng số: 94/CT-VKSNP ngày 27/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị can Vàng Thị M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Vàng Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bị cáo Vàng Thị M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Thị M mức án từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 7,78 gam Heroine và 16,9 gam Methamphetamine (sau khi trừ mẫu gửi giám định).

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị Lan là người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị M nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên cần xem xét bị cáo Vàng Thị M là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không được đi học, thực hiện hành vi phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, xử phạt cho bị cáo Vàng Thị M mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Đồng thời xem xét hoàn cảnh gia đình miễn áp dụng hình phạt bổ sung và án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Thị M.

Bị cáo Vàng Thị M nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện NP, không bổ sung gì với bản luận cứ bào chữa của người bào chữa và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Vàng Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội tang trữ trái phép chất ma túy. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định ngày 24/9/2024; Kết luận giám định số: 1525/KL-KTHS, ngày 30/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo Vàng Thị M đã có hành vi tàng trữ trái phép 2 chất ma túy với tổng khối lượng 27,03 gam, trong đó 8,07 gam Heroine và 18,96 gam Methamphetamine. Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Vàng Thị M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý đặc biệt các chất ma tuý của Nhà nước và gây ảnh hưởng xấu an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo Vàng Thị M là người có đủ năng lực

chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, để có ma túy sử dụng bị cáo đã mua ma túy tàng trữ, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo Vàng Thị M đã tiếp tay cho những kẻ mua bán trái phép chất ma túy, đi ngược lại với đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước ta trong việc cấm trồng, sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma tuý. Vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giữ vững kỷ cương của pháp luật góp phần đẩy lùi tội phạm ma tuý và nhằm răn đe, phòng ngừa chung trong nhân dân.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình, nhằm sau này trở thành công dân có ích cho xã hội. Ngoài hình phạt chính, qua xác minh, xét thấy bị cáo Vàng Thị M là người nghiện ma túy, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Vàng Thị M để đảm bảo thi hành án theo khoản 1 Điều 329/BLTTHS.

[4] Về vật chứng vụ án: Gồm 7,78 gam Heroine và 16,9 gam Methamphetamine (hoàn lại sau khi giám định) là vật nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu tiêu hủy cùng phần giấy ni lông cũ, phong bì niêm phong cũ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Vàng Thị M theo lời khai của M do không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra xác minh làm rõ.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP và người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị M về hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần xem xét để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: HĐXX xét thấy gia đình bị cáo Vàng Thị M là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vàng Thị M được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Vàng Thị M không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố Vàng Thị M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

[2] Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Thị M 09 (chín) năm tù, kể từ ngày bắt tạm giữ: 23/9/2024.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên tịch thu tiêu hủy 7,78 gam Heroine và 16,9 gam Methamphetamine (hoàn lại sau khi giám định) cùng phần giấy ni lông cũ, phong bì niêm phong cũ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện NP.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016: Bị cáo Vàng Thị M được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án: 14/01/2025.

Nơi nhận:
- Bị cáo ;
- Người bào chữa;
- CQĐT Công an huyện NP;
- Nhà tạm giữ Công an huyện NP;
- CQTHAHS huyện NP;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện NP;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện NP;
- VKSND huyện NP;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Vàng Thị Dua